

Số: 969 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 11 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 31 thủ tục hành chính mới và 11 thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương

CHỦ TỊCH NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại Tờ trình số 46/TTr-SCT ngày 17/9/2018 của Sở Công thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 31 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương trên cơ sở Quyết định số: 2089A/QĐ-BCT ngày 15/6/2018, 2454/QĐ-BCT ngày 10/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Công thương (*Phụ lục I kèm theo*).

Điều 2. Bãi bỏ 11 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương (*Phụ lục II kèm theo*).

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công thương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC – Văn phòng Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Thành

PHỤ LỤC I

BẢNG MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Bản hành kèm theo Quyết định số 969 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
-----	------------------------	---------------------	--------------------	----------------------	----------------

A. Lĩnh Vực kinh doanh khí (Theo Quyết định số 2454 /QĐ-BCT ngày 10/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

I. Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)					
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	- Tại khu vực thành phố, thị xã: Tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000đ /điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại Khu vực các huyện: Tổ chức, doanh nghiệp là 600.000đ /điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định;	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	- Tại khu vực Thành phố, thị xã: Tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000đ /điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại Khu vực các huyện: Tổ chức, doanh nghiệp là 600.000đ /điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định;	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	- Tại khu vực Thành phố, thị xã: Tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000đ /điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại Khu vực các huyện: Tổ chức, doanh nghiệp là 600.000đ /điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định;	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí; 



6	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	- Tại khu vực Thành phố, thị xã: Tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000đ /điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại Khu vực các huyện: Tổ chức, doanh nghiệp là 600.000đ /điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định;	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.
7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	- Tại khu vực Thành phố, thị xã: Tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000đ /điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại Khu vực các huyện: Tổ chức, doanh nghiệp là 600.000đ /điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định;	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.

Handwritten signature/initials.

8	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí; - Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.
9	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	- Tại khu vực Thành phố, thị xã: Tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000đ /điểm kinh doanh/lần thăm định; Hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000đ/điểm kinh doanh/lần thăm định; - Tại Khu vực các huyện: Tổ chức, doanh nghiệp là 600.000đ /điểm kinh doanh/lần thăm định; Hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000đ/điểm kinh doanh/lần thăm định;	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.
10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	- Tại khu vực Thành phố, thị xã: Tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000đ /điểm kinh doanh/lần thăm định; Hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000đ/điểm kinh doanh/lần thăm định; - Tại Khu vực các huyện: Tổ chức, doanh nghiệp là 600.000đ /điểm kinh doanh/lần thăm định; Hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000đ/điểm kinh doanh/lần thăm định;	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.



	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh mua bán LPG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí;
12	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	- Tại khu vực Thành phố, thị xã: Tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000đ /điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh, cả nhân là 400.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại Khu vực các huyện: Tổ chức, doanh nghiệp là 600.000đ /điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh, cả nhân là 200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định;	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.
II. Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG)					
13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương mại kinh doanh mua bán LNG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	- Tại khu vực Thành phố, thị xã: Tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000đ /điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh, cả nhân là 400.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại Khu vực các huyện: Tổ chức, doanh nghiệp là 600.000đ /điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh, cả nhân là 200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định;	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

M

14	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;
15	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	- Tại khu vực Thành phố, thị xã: Tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000đ /điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại Khu vực các huyện: Tổ chức, doanh nghiệp là 600.000đ /điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định;	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
16	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	- Tại khu vực Thành phố, thị xã: Tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000đ /điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại Khu vực các huyện: Tổ chức, doanh nghiệp là 600.000đ /điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định;	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.



	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh mua bán phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Pleiku, Gia Lai	Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí;
18	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Pleiku, Gia Lai	- Tại khu vực Thành phố, thị xã: Tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000đ /điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại Khu vực các huyện: Tổ chức, doanh nghiệp là 600.000đ /điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định;	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.
III. Khí thiên nhiên nén (CNG)					
19	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh mua bán CNG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa - Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Pleiku, Gia Lai	- Tại khu vực Thành phố, thị xã: Tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000đ /điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại Khu vực các huyện: Tổ chức, doanh nghiệp là 600.000đ /điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định;	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

(Handwritten signature)

20	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;
21	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	- Tại khu vực Thành phố, thị xã: Tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000đ /điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại Khu vực các huyện: Tổ chức, doanh nghiệp là 600.000đ /điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định;	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
22	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	- Tại khu vực Thành phố, thị xã: Tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000đ /điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại Khu vực các huyện: Tổ chức, doanh nghiệp là 600.000đ /điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định;	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.



	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện vận tải hàng hóa bằng phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí;
24	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện vận tải hàng hóa bằng phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	- Tại khu vực Thành phố, thị xã: Tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000đ /điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại Khu vực các huyện: Tổ chức, doanh nghiệp là 600.000đ /điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định;	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.
B. Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp (Theo Quyết định số 2089A /QĐ-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)					
25	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	Không	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; - Thông tư số 13/2018/TT-BCT

					ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.
26	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	Không	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.
27	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	Không	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công



					cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiên chất thuốc nổ; - Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiên chất thuốc nổ;
28	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiên chất thuốc nổ	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	Không	- Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ 2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính;
29	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc giải thưởng của Sở Công thương	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	- Thi công, phá dỡ công trình: 4.000.000đ - Tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 3.500.000đ - Nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm: 2.000.000đ	- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính;
30	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc giải thưởng của Sở Công thương	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	- Thi công, phá dỡ công trình: 2.000.000đ - Tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 1.750.000đ - Nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm: 1.000.000đ	- Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ 2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ;

Handwritten signature/initials.

					- Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính; - Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ 2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày tháng 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương;
				Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	Không
			05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		
31			Thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương		



PHỤ LỤC II

MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 31 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

Số hồ sơ thủ tục hành chính		Tên thủ tục hành chính
A. Lĩnh vực Kinh doanh khí		
1	T-GLA-246356-TT	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) vào chai
2	T-GLA-246383-TT	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng đối với Cửa hàng bán LPG chai
B. Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh		
3	T-GLA-246501-TT	Thủ tục cấp giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp
4	T-GLA-246496-TT	Thủ tục cấp bổ sung giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp
5		Thủ tục cấp lại giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp
6	T-GLA-282282-TT	Thủ tục Thông báo hoạt động bán hàng đa cấp

Ng

7	T-GLA-282283-TT	Thủ tục Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo
C. Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp		
8	T-GLA-246351-TT	Thủ tục Cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp
9	T-GLA-246351-TT	Thủ tục Cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp
10	T-GLA-246355-TT	Thủ tục điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp
11	T-GLA-246354-TT	Thủ tục đăng ký giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Handwritten signature/initials